

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HN-ST

Ngày: 31/8/2020.

V/v: “Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Tài

2. Ông Cao Văn Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **90/2020/TLST-HNGĐ** ngày 28 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **109/2020/QĐXXST-HNGĐ** ngày 31 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số **47/2020/QĐST-HNGĐ** ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim Th.

Địa chỉ: ấp X, thị trấn B, huyện C, tỉnh H. **Có mặt.**

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn T.

Địa chỉ: ấp X, thị trấn B, huyện C, tỉnh H. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Toà án nguyên đơn Lê Thị Kim Th trình bày: Chị và anh Hồ Văn T chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh H vào năm 2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn.

Về con chung: Thời gian chung sống có 01 con chung tên Hồ Thị Ngọc H, sinh ngày 14/4/2012, hiện tại đang sống chung với vợ chồng anh chị. Chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn **anh Hồ Văn T** quá trình giải quyết đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà: Chị Lê Thị Kim Th phát biểu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Hồ Văn T tiếp tục vắng mặt nên không thể phát biểu yêu cầu nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Hồ Văn T hiện tại có nơi cư trú tại ấp X, thị trấn B, huyện C, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Anh Hồ Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T chung sống với nhau từ năm 2013, có tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị và anh T chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ nhưng anh T không đến tham dự, anh T biết chị Th yêu cầu ly hôn nhưng cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình. Tại phiên toà chị Th kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Xét yêu cầu của chị, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh T.

[2]. Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Th, Hội đồng xét xử xét thấy chị Th và anh T sống với nhau có 01 con chung tên Hồ Thị Ngọc Hiền, giới tính: Nữ, sinh ngày 14/4/2012, anh T biết chị Th yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng vẫn không ý kiến về việc nuôi con. Hơn nữa cháu Hiền sinh năm 2012 hiện đã trên 07 tuổi, theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì việc giao cháu cho

ai được trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét nguyện vọng của cháu và tại Tòa nêu ý kiến của cháu Hiền thể hiện nếu cha mẹ không sống chung nữa thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy để không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến T lý của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Th.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Lê Thị Kim Th chịu án phí theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ **Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150, Khoản 2 Điều 227, Điều 228** Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng **Điều 56, 81, 82, 83** Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Kim Th được ly hôn với anh Hồ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Thị Ngọc H. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 14/4/2012 cho chị Lê Thị Kim Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th chưa yêu cầu.

Anh Hồ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0003670 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị Lê Thị Kim Th không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND thị trấn Bảy Ngàn.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn